

Số: 316 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 02 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao kế hoạch bổ sung vốn Chương trình 135 giai đoạn II  
năm 2011 thực hiện trong năm 2012**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011;

Căn cứ Công văn số 8681/BKHĐT-KTĐPLT ngày 16/12/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kinh phí Chương trình 135 kế hoạch năm 2011;

Căn cứ Công văn số 1043/UBNDT-CSDT ngày 23/12/2011 của Ủy ban Dân tộc về danh sách xã, thôn đặt biệt khó khăn và cơ chế quản lý, sử dụng vốn Chương trình 135 năm 2011;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 112/TTr-SKHĐT ngày 14/02/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch bổ sung vốn Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011 thực hiện trong năm 2012, cụ thể như sau:

**1. Tổng số kế hoạch vốn giao bổ sung:** 20.160 triệu đồng (Hai mươi tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng). Trong đó:

a) Vốn đầu tư phát triển: 14.200 triệu đồng. Bao gồm:

- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các xã nghèo, ĐBKK: 10.000 triệu đồng.
- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các thôn, bản ĐBKK: 4.200 triệu đồng.

b) Vốn sự nghiệp: 5.960 triệu đồng. Bao gồm:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất các xã nghèo, ĐBKK: 3.000 triệu đồng.
- Hỗ trợ phát triển sản xuất các thôn, bản ĐBKK: 1.050 triệu đồng.
- Hỗ trợ công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư: 895 triệu đồng.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho các xã, thôn: 915 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo Chương trình cấp tỉnh: 100 triệu đồng.

(Danh mục phân khai chi tiết đính kèm).

**2. Nguồn vốn:** Bổ sung từ ngân sách Trung ương thuộc Chương trình 135 giai đoạn II năm 2011 thực hiện trong năm 2012.

**3. Cơ chế quản lý thực hiện:** Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II và các quy định quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu.

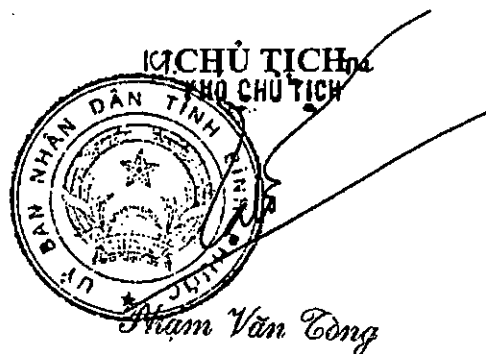
**4. Thời gian thực hiện và thanh toán nguồn vốn đầu tư:** Đến hết ngày 31/12/2012.

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch vốn được giao, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã được giao làm chủ đầu tư nhanh chóng tổ chức triển khai thực hiện, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ giải ngân trong năm 2012.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, VX, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 17.02). 16K

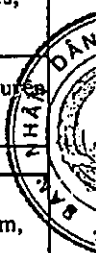


**KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2011 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2012**

(Kèm theo Quyết định số 316 /QĐ-UBND ngày 21 / 02 /2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch bổ sung năm 2011			Chủ đầu tư
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	
<b>A</b>	<b>Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các xã nghèo, ĐBK (10 xã)</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>-</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Bù Đăng</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>-</b>	
1	Thâm nhập nhựa đường GTNT từ ngã 3 Đãng Lang đi ngã 3 Ông Lai ra ngã 3 Năm Trừ, xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng	800	800	-	UBND xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng
2	XD đường GTNT từ thôn 5 đi Bàu Tre, xã Đãng Hà, huyện Bù Đăng	1.200	1.200	-	UBND xã Đãng Hà, huyện Bù Đăng
<b>II</b>	<b>Huyện Đồng Phú</b>	<b>1.600</b>	<b>1.600</b>	<b>-</b>	
1	XD đường điện trung, hạ thế và TBA vào khu ĐCĐC đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg.	1.600	1.600	-	UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú
<b>III</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>-</b>	
1	Thâm nhập nhựa đường GTNT từ ĐT 741 đi thôn 2, thôn 3 xã Đak O, huyện Bù Gia Mập	1.000	1.000	-	UBND xã Đak O, huyện Bù Gia Mập
2	Thâm nhập nhựa đường GTNT thôn Bù Dốt, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	1.000	1.000	-	UBND xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập
<b>IV</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>	<b>2.700</b>	<b>2.700</b>	<b>-</b>	
1	XD đường điện trung, hạ thế và TBA vào khu ĐCĐC đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg.	1.000	1.000	-	UBND huyện Lộc Ninh
2	XD đường GTNT tổ 3, ấp 6, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	500	500	-	UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh
3	XD đường GTNT tổ 4, ấp Đồi Đa, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh	600	600	-	UBND xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh
4	XD đường GTNT từ tổ 3 đi tổ 5, ấp Việt Quang, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh	600	600	-	UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh
<b>V</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	<b>800</b>	<b>800</b>	<b>-</b>	



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch bổ sung năm 2011			Chủ đầu tư
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
1	XD đường GTNT ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp	800	800	-	UBND xã Tân Thành, huyện Bù Đốp
<b>VI</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	<b>900</b>	<b>900</b>	<b>-</b>	
1	XD đường GTNT tổ 2, ấp 4 xã Tân Quan, huyện Hớn Quản	400	400	-	UBND xã Tân Quan, huyện Hớn Quản
2	XD đường GTNT từ ấp Sóc Lớn đi ấp Long Bình, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản	500	500	-	UBND xã Tân Quan, huyện Hớn Quản
<b>B</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất các xã nghèo, ĐBKK (10 xã)</b>	<b>3.000</b>	<b>-</b>	<b>3.000</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Bù Đăng</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>600</b>	
1	Hỗ trợ cây, con giống, phân bón cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã Đak Nhau (ưu tiên đối tượng theo Quyết định số 1592)	300	-	300	UBND xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng
2	Hỗ trợ cây, con giống, phân bón cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã Đăng Hà (ưu tiên 52 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo thuộc Chương trình 134)	300	-	300	UBND xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng
<b>II</b>	<b>Huyện Đồng Phú</b>	<b>300</b>	<b>-</b>	<b>300</b>	
1	Hỗ trợ cây, con giống, thuốc bảo vệ thực vật cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã Đồng Tâm	300	-	300	UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú
<b>III</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>600</b>	
1	Hỗ trợ chăn nuôi cho hộ nghèo thuộc các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã Đak O (ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số)	300	-	300	UBND xã Đak O, huyện Bù Gia Mập
2	Hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã Bù Gia Mập (ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số)	300	-	300	UBND xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập
<b>IV</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>	<b>900</b>	<b>-</b>	<b>900</b>	
1	Hỗ trợ cây, con giống, phân bón, thuốc BVTV cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã Lộc Hòa	300	-	300	UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh
2	Hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn xã Lộc Khánh mua bò giống nuôi luân phiên	300	-	300	UBND xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh
3	Hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn xã Lộc Quang mua bò giống nuôi luân phiên	300	-	300	UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh
<b>V</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	<b>300</b>	<b>-</b>	<b>300</b>	
1	Hỗ trợ mua con giống, phân bón cho các hộ nghèo trên địa bàn xã Tân Thành, huyện Bù Đốp	300	-	300	UBND xã Tân Thành, huyện Bù Đốp

STT	Danb mục dự án	Kế hoạch bổ sung năm 2011			Chủ đầu tư
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	
1	2	2	4	5	6
<b>VI</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	<b>300</b>	<b>-</b>	<b>300</b>	
1	Hỗ trợ mua con giống, phân bón cho các hộ nghèo trên địa bàn xã Tân Quan, huyện Hớn Quản	300	-	300	UBND xã Tân Quan, huyện Hớn Quản
<b>C</b>	<b>Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các thôn, ấp, bản (21 thôn, bản)</b>	<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>-</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Bù Đăng</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	
1	Thôn 5, thôn 12 - xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng	400	400	-	UBND xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng
2	Thôn Sơn Tân, thôn Sơn Lang, thôn Sơn Thanh - xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng	600	600	-	UBND xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng
<b>II</b>	<b>Huyện Đồng Phú</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>-</b>	
1	Thôn Đồng Bia, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú	200	200	-	UBND xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú
<b>III</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>	<b>800</b>	<b>800</b>	<b>-</b>	
1	Thôn 8, thôn 5, thôn 9 - xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập	600	600	-	UBND xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập
2	Thôn Phước Tín, xã Phú Trung, huyện Bù Gia Mập	200	200	-	UBND xã Phú Trung, huyện Bù Gia Mập
<b>IV</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	
1	Ấp Bù Tâm, ấp Phước Tiến - xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp	400	400	-	UBND xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp
2	Ấp 7A, ấp Vườn Mít, ấp Cửa Rừng - xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	600	600	-	UBND xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp
<b>V</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>-</b>	
1	Sóc Lộc Khê, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	200	200	-	UBND xã Minh Đức, huyện Hớn Quản
<b>VI</b>	<b>Huyện Chơn Thành</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	
1	Ấp 5, ấp 6 - xã Nha Bích, huyện Chơn Thành	400	400	-	UBND xã Nha Bích, huyện Chơn Thành
2	Ấp 2, xã Minh Lập	200	200	-	UBND xã Minh Lập, huyện Chơn Thành
<b>VII</b>	<b>Thị xã Bình Long</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>-</b>	
1	Sóc Càn Lê, sóc Phố Lố - xã Thanh Lương, TX. Bình Long	400	400	-	UBND xã Thanh Lương, TX. Bình Long

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch bổ sung năm 2011			Chủ đầu tư
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn Sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6
D	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất các thôn, ấp, bản (21 thôn bản)	1.050	-	1.050	
I	Huyện Bù Đăng	250	-	250	
1	Thôn 5, thôn 12 - xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng	100	-	100	UBND xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng
2	Thôn Sơn Tân, thôn Sơn Lang, thôn Sơn Thanh - xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng	150	-	150	UBND xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng
II	Huyện Đồng Phú	50	-	50	
1	Thôn Đồng Bia, xã Tân Lợi	50	-	50	UBND xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú
III	Huyện Bù Gia Mập	200	-	200	
1	Thôn 8, thôn 5, thôn 9 - xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập	150	-	150	UBND xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập
2	Thôn Phước Tín, xã Phú Trung, huyện Bù Gia Mập	50	-	50	UBND xã Phú Trung, huyện Bù Gia Mập
IV	Huyện Bù Đốp	250	-	250	
1	Ấp Bù Tâm, ấp Phước Tiến - xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp	100	-	100	UBND xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp
2	Ấp 7A, ấp Vườn Mít, ấp Cửa Rừng - xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	150	-	150	UBND xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp
V	Huyện Hớn Quản	50	-	50	
1	Sóc Lộc Khê, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	50	-	50	UBND xã Minh Đức, huyện Hớn Quản
VI	Huyện Chơn Thành	150	-	150	
1	Ấp 5, ấp 6 - xã Nha Bích, huyện Chơn Thành	100	-	100	UBND xã Nha Bích, huyện Chơn Thành
2	Ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành	50	-	50	UBND xã Minh Lập, huyện Chơn Thành
VII	Thị xã Bình Long	100	-	100	
1	Sóc Càn Lê, sóc Phó Lố - xã Thanh Lương, TX. Bình Long	100	-	100	UBND xã Thanh Lương, TX. Bình Long
E	Hỗ trợ công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư cho các xã nghèo, ĐBKK	895	-	895	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch bổ sung năm 2011			Chủ đầu tư
		Tổng số	Vốn ĐTP	Vốn Sự nghiệp	
		200	-	200	
I	Huyện Bù Đăng	200	-	200	
1	Duy tu, sửa chữa đường GTNT từ thôn 3 đi Dốc Đen, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	200	-	200	UBND xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng
II	Huyện Đồng Phú	145	-	145	
1	Duy tu, sửa chữa đường GTNT từ Km12 đến Đồi 7 thuộc ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú	145	-	145	UBND xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú
IV	Huyện Lộc Ninh	300	-	300	
1	Duy tu, sửa chữa đường GTNT ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	200	-	200	UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh
2	Du tu, sửa chữa đường GTNT tổ 7, tổ 9, ấp Đồi Đá - xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh	100	-	100	UBND xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh
V	Huyện Bù Đốp	100	-	100	
1	Duy tu, sửa chữa đường GTNT ấp Tân Hiệp, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp	100	-	100	UBND xã Tân Thành, huyện Bù Đốp
VI	Huyện Hớn Quản	150	-	150	
1	Duy tu, sửa chữa đường GTNT Long Bình, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản	150	-	150	UBND xã Tân Quan, huyện Hớn Quản
G	Dự án đào tạo, nâng cao năng lực cho các xã thôn, bản thuộc Chương trình 135	915	-	915	
1	Đào tạo, nâng cao năng lực cho các xã, thôn bản (10 xã, 21 thôn, bản)	915	-	915	Ban Dân tộc tỉnh
H	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh	100	-	100	
1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của BCD Chương trình 135	70	-	70	Ban Dân tộc tỉnh (TT. BCD/CT 135)
2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của BCD các Chương trình MTQG	30	-	30	Sở Kế hoạch và Đầu tư (TT. BCD)
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>20.160</b>	<b>14.200</b>	<b>5.960</b>	